

# Đánh giá sơ bộ mức độ sẵn sàng vận hành Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam Lộ trình hướng tới cấp phép FLEGT



## Giới thiệu chung

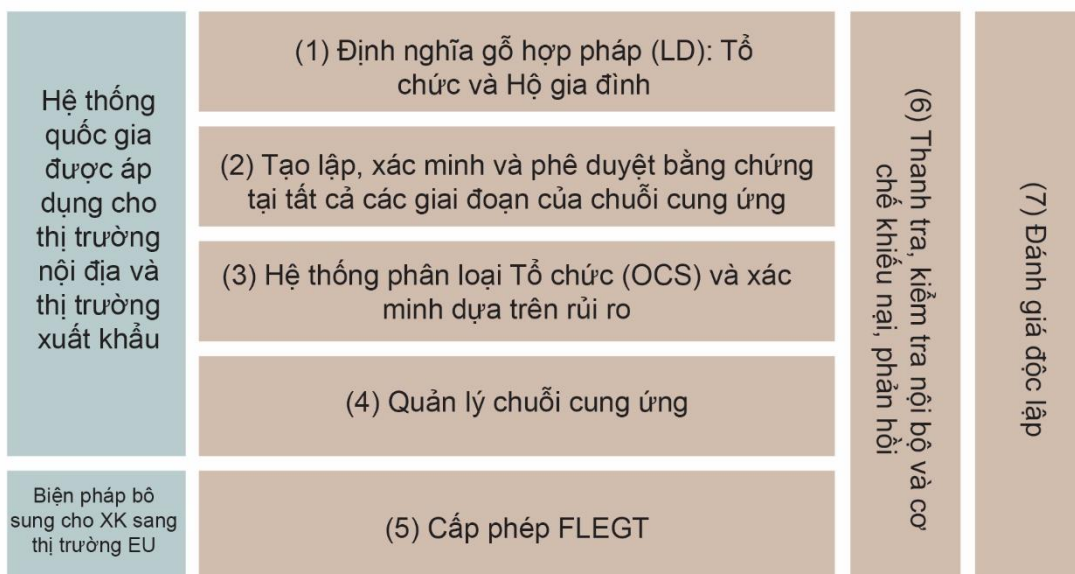
Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) được ký năm 2017 và có hiệu lực từ tháng 6/2019. Đây là hiệp định thương mại có tính ràng buộc pháp lý nhằm bảo đảm gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu từ Việt Nam sang EU có nguồn gốc hợp pháp, đồng thời tăng cường quản trị rừng và thực thi pháp luật lâm nghiệp.

Để thực thi cam kết, Việt Nam đã ban hành Nghị định số 102/2020/NĐ-CP về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS), sau đó được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 120/2024/NĐ-CP. VNTLAS là nền tảng để tiến tới cấp phép FLEGT, đồng thời giúp ngành gỗ nâng cao minh bạch, đáp

ứng tốt hơn các yêu cầu mới từ thị trường quốc tế như EUDR của EU hay Lacey Act của Hoa Kỳ.

Hệ thống VNTLAS được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật liên quan đến từng giai đoạn của chuỗi cung ứng gỗ, gồm: khai thác, nhập khẩu, vận chuyển, chế biến, mua bán và xuất khẩu. Các cấu phần chính của VNTLAS bao gồm: khung pháp lý, phân loại doanh nghiệp, xác minh chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc, cơ chế cấp phép FLEGT và đánh giá độc.

**Đánh giá sơ bộ mức độ sẵn sàng của VNTLAS** do nhóm chuyên gia độc lập thực hiện trong năm 2024 là bước chuẩn bị quan trọng cho đánh giá toàn diện. Đánh giá sơ bộ không chỉ nhằm rà soát tình hình vận hành ban đầu của hệ thống mà còn



Các cấu phần của Hệ thống VNTLAS







đóng vai trò “tập dượt” cho cả phía Việt Nam và EU trong việc thống nhất tiêu chí, phương pháp và cách thức phối hợp. Mục tiêu cụ thể của đánh giá sơ bộ gồm:


- Xác định các kết quả đã đạt được và những khoảng trống còn tồn tại của VNTLAS.
- Đề xuất các hành động ưu tiên nhằm củng cố hệ thống trong ngắn và trung hạn.
- Giúp các bên chuẩn bị cho **đánh giá toàn diện** – bước cuối cùng để EU xem xét công nhận hệ thống và khởi động cấp phép FLEGT cho Việt Nam.

## Phương pháp luận

Đánh giá sơ bộ được tiến hành trong giai đoạn tháng 4–8/2024, dựa trên các tiêu chí trong Phụ lục VII của Hiệp định VPA/FLEGT và các văn bản pháp luật về triển khai VNTLAS. Đánh giá tập trung vào 3 trụ cột chính của VNTLAS:

 **Kiểm soát gỗ nhập khẩu** – xem xét cơ chế tự kê khai, đánh giá rủi ro và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp.

 **Xác minh chuỗi cung ứng gỗ nhập khẩu** – đánh giá mức độ nhất quán của hồ sơ, khả năng truy xuất và công cụ đối chiếu khối lượng.

 **Năng lực và hệ thống quản lý của cơ quan xác minh** – phân tích tổ chức, nhân lực, công cụ hỗ trợ, tính minh bạch và cơ chế phối hợp liên ngành.

Quá trình đánh giá dựa trên **bằng chứng khách quan**, nhằm phân tích xem việc kiểm soát và xác

minh gỗ, sản phẩm gỗ nhập khẩu đã được thực hiện và áp dụng theo yêu cầu của VNTLAS hay chưa, đồng thời đánh giá mức độ hiệu quả và độ tin cậy của các chức năng này.

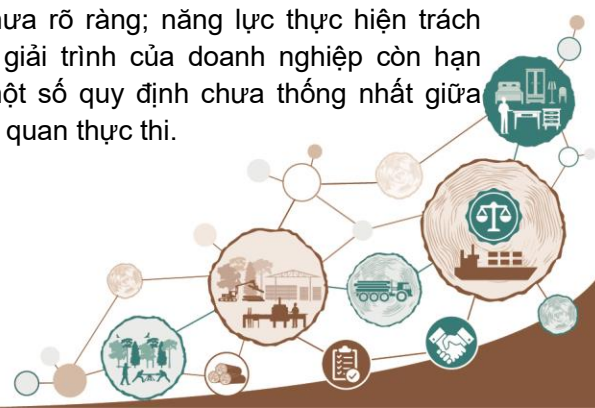
Nguồn thông tin được thu thập từ nhiều cấp độ:

- **Cơ quan nhà nước:** Kiểm lâm và Hải quan ở cấp trung ương, tỉnh và địa phương.
- **Doanh nghiệp:** các đơn vị nhập khẩu, chế biến và thương mại gỗ tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đồng Nai.
- **Hồ sơ thực tế:** tờ khai hải quan, bảng kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu (Mẫu 03, Nghị định 102/2020), bảng kê lâm sản, hợp đồng thương mại, vận đơn, giấy phép CITES/FLEGT và các báo cáo tình hình nhập – xuất lâm sản.

## Kết quả chính và khoảng trống

### Trụ cột 1 – Kiểm soát gỗ nhập khẩu

- **Kết quả:** Cơ chế pháp lý đã thiết lập, yêu cầu doanh nghiệp nhập khẩu phải kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu và thực hiện trách nhiệm giải trình; hệ thống phân loại rủi ro theo loài và quốc gia/vùng địa lý đã được ban hành.
- **Khoảng trống:** Mẫu biểu còn phức tạp, hướng dẫn chưa rõ ràng; năng lực thực hiện trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp còn hạn chế; một số quy định chưa thống nhất giữa các cơ quan thực thi.



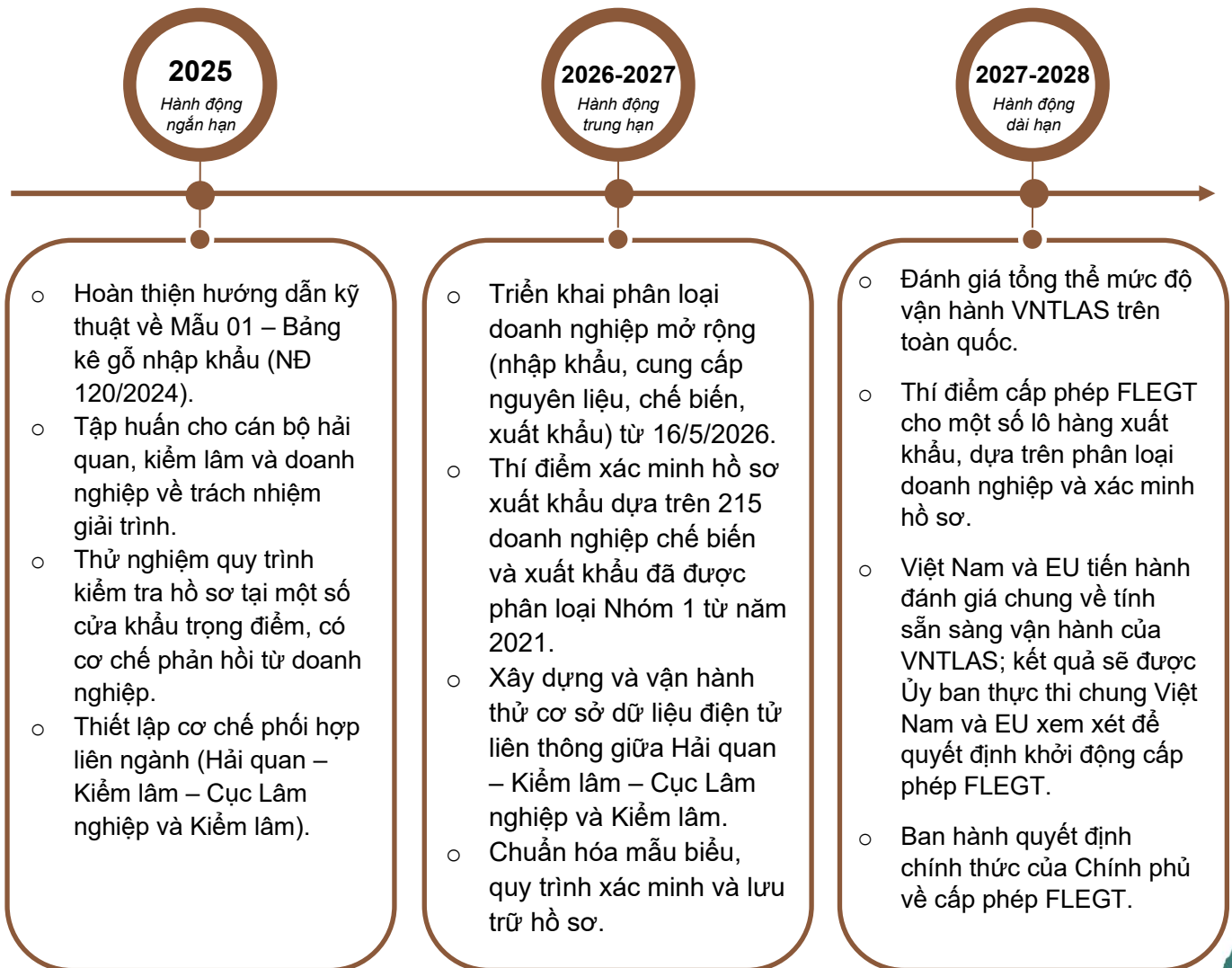
## Trụ cột 2 – Xác minh chuỗi cung ứng gỗ nhập khẩu

- **Kết quả:** Quy định rõ hồ sơ cần có cho nhập khẩu và chuỗi cung ứng; hệ thống bảng kê gỗ nhập khẩu/bảng kê lâm sản và báo cáo nhập, xuất lâm sản giúp kiểm soát dòng gỗ sau thông quan.
- **Khoảng trống:** Việc lưu trữ thiếu hệ thống, chủ yếu dựa trên báo cáo thủ công của doanh nghiệp; chưa có cơ chế đối chiếu khối lượng xuyên suốt từ nhập khẩu đến xuất khẩu; dữ liệu chưa chuẩn hóa và chưa liên thông.

## Trụ cột 3 – Năng lực và hệ thống quản lý của cơ quan xác minh

- **Kết quả:** Trách nhiệm giữa Hải quan, Kiểm lâm và cơ quan quản lý CITES đã được phân định; bước đầu có phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin.
- **Khoảng trống:** Năng lực phân tích rủi ro của cán bộ còn hạn chế; phối hợp liên ngành chưa chặt chẽ; thiếu cơ sở dữ liệu tập trung và hệ thống cảnh báo sớm; doanh nghiệp nhỏ và làng nghề gặp khó khăn trong thực hiện trách nhiệm giải trình và tuân thủ báo cáo.

## Lộ trình hành động giai đoạn 2025–2028



# Bài học kinh nghiệm cho đánh giá toàn diện

## Kinh nghiệm quốc tế



**Indonesia:** Trước khi chính thức cấp phép FLEGT (2016), Indonesia đã áp dụng **thí điểm cấp phép trong phạm vi hạn chế** và vận hành thử hệ thống SVLK. Cách tiếp cận này cho phép điều chỉnh khung pháp lý, mẫu biểu và cơ chế phối hợp trước khi triển khai toàn quốc, đồng thời tạo dựng niềm tin với EU. Một yếu tố quan trọng khác là cơ chế **giám sát độc lập** với sự tham gia của các tổ chức xã hội, góp phần nâng cao tính minh bạch và tính chính danh của hệ thống.



**Ghana:** là quốc gia đầu tiên ký Hiệp định VPA/FLEGT với EU vào năm 2009, hướng tới mục tiêu cấp phép FLEGT. Trong quá trình triển khai, Ghana đã **xây dựng hệ thống truy xuất điện tử toàn chuỗi**, từ khai thác đến chế biến và xuất khẩu, với sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng như Ủy ban Lâm nghiệp, cơ quan cấp phép, kiểm lâm và hải quan. Một điểm đáng chú ý là Ghana và EU đã cùng điều chỉnh phụ lục và phương thức thực hiện Hiệp định dựa trên các thử nghiệm thực tiễn và đánh giá độc lập. Bài học nổi bật từ Ghana là việc **huy động hiệu quả sự tham gia đa bên** – từ cơ quan nhà nước đến doanh nghiệp và tổ chức xã hội – góp phần bảo đảm tính đồng thuận trong các vòng đánh giá. Tuy nhiên, quá trình cấp phép FLEGT bị trì hoãn đến năm 2025 do một số khó khăn kỹ thuật, trong đó có việc chậm hoàn thiện cơ sở dữ liệu lâm phần, thiếu công cấp phép điện tử tích hợp và các vòng đánh giá kéo dài.



**Bài học chung:** Các quốc gia đi trước đều cho thấy việc chuẩn hóa dữ liệu điện tử, phối hợp liên ngành chặt chẽ, và triển khai từng bước có kiểm chứng là điều kiện tiên quyết để EU công nhận hệ thống và khởi động cấp phép FLEGT.

## Từ thực tiễn Việt Nam

- Cần xác định rõ phạm vi và tiêu chí đánh giá, tránh chênh lệch giữa nội dung triển khai và báo cáo kết quả.
- Bảo đảm quá trình đánh giá minh bạch, dựa trên bằng chứng và có sự tham gia đa bên (nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức xã hội).
- Áp dụng cách tiếp cận linh hoạt và từng bước: hệ thống VNTLAS vận hành đến đâu thì đánh giá đến đó thay vì dồn toàn bộ nguồn lực vào một đánh giá lớn.
- Thiết lập cơ chế làm việc thường xuyên với EU để duy trì động lực hợp tác, bảo đảm sự quan tâm và cam kết của cả hai bên cũng như các bên liên quan trong việc thực hiện kết luận đánh giá và triển khai các bước tiếp theo để hoàn thiện hệ thống VNTLAS.

## Kết luận

Việt Nam đã xây dựng nền tảng pháp lý và cơ chế ban đầu cho VNTLAS, song vẫn cần củng cố năng lực thực thi, số hóa dữ liệu và tăng cường phối hợp liên ngành. Lộ trình 2025–2028 là giai đoạn quyết định để tiến tới cấp phép FLEGT.

Đánh giá toàn diện sắp tới cần được thiết kế minh bạch, dựa trên bằng chứng, có sự tham gia đa bên và linh hoạt. Nếu triển khai tốt, Việt Nam có thể sớm đạt mục tiêu cấp phép FLEGT, khẳng định uy tín của ngành gỗ trên thị trường EU và quốc tế.

### ♦ Thông điệp chính sách

Việc củng cố năng lực, số hóa dữ liệu và hoàn thiện hệ thống VNTLAS là điều kiện tiên quyết để Việt Nam và EU sớm tiến hành đánh giá toàn diện, khởi động cơ chế cấp phép FLEGT – một dấu mốc khẳng định nỗ lực bền bỉ và cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong hội nhập thương mại gỗ quốc tế.

Xuất bản bởi Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH  
Trụ sở đăng ký tại Bonn và Eschborn, CHLB Đức  
Dự án “Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam”  
Phòng 032, Tầng 3, Tòa nhà CoCo, 14 Thụy Khuê, Hà Nội, Việt Nam  
+84 (0) 24 39 34 49 51  
<https://snrd-asia.org/vpa-flegt/>

Bản quyền ảnh © GIZ/ Bình Đặng  
Biên soạn Nguyễn Tường Vân  
Chịu trách nhiệm nội dung Anja Barth – Cố vấn trưởng dự án  
Đại diện cho Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức  
Thời điểm phát hành Tháng 9 năm 2025

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Những nội dung, kết quả phân tích và khuyến nghị trong bài viết này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ và những người cung cấp thông tin và dữ liệu, và không nhất thiết phản ánh chính sách hoặc quan điểm chính thức của Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ), Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoặc GIZ. Do vậy, những cơ quan, tổ chức này tự nhận chịu trách nhiệm pháp lý với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của việc áp dụng Bản Tóm lược Chính sách này là sản phẩm của Dự án “Hỗ trợ thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện VPA/FLEGT tại Việt Nam” do BMZ ủy nhiệm GIZ phối hợp thực hiện với Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.